

**HỆ THỐNG SKILL TƯ DUY CASIO CẦN BIẾT ĐỂ GIẢI TOÁN TRẮC NGHIỆM ÔN THI TN**  
**Chương 4: Số Phức.**

**☑\_Dạng 1: Mode 2, OPTN 2: Số phức liên hợp.**

$$\text{Conjg}(\overset{\text{M}}{\overset{\sqrt{\text{R}}}{\overset{\text{I}}{i}}}$$

♦. Cho số phức  $z = a + bi \Rightarrow \bar{z} = a - bi$  là số phức liên hợp của số phức  $z$ .

☞. **Áp dụng giải các dạng toán:** Tìm số phức, tìm phần thực, phần ảo.

**☒\_Bài tập minh họa:**

**Câu 1:** Số phức liên hợp của số phức  $3 - 4i$  là

- A.  $-3 - 4i$ .      B.  $-3 + 4i$ .      C.  $3 + 4i$ .      D.  $-4 + 3i$ .

**Lời giải**

**Chọn C**

$$\text{Conjg}(\overset{\text{M}}{\overset{\sqrt{\text{R}}}{\overset{\text{I}}{i}}}(3-4i) \overset{\text{A}}{\uparrow}$$

$$3+4i$$

**Câu 2:** Cho số phức  $z = 5 - 7i$ . Xác định phần thực và phần ảo của số phức  $\bar{z}$ .

- A. Phần thực bằng 5 và phần ảo bằng  $-7i$ .      B. Phần thực bằng 5 và phần ảo bằng  $-7$ .  
 C. Phần thực bằng 5 và phần ảo bằng 7.      D. Phần thực bằng 5 và phần ảo bằng  $7i$ .

**Lời giải**

**Chọn C**

$$\text{Conjg}(\overset{\text{M}}{\overset{\sqrt{\text{R}}}{\overset{\text{I}}{i}}}(5-7i) \overset{\text{A}}{\uparrow}$$

$$5+7i$$

**Câu 3.** Cho số phức  $z$  có số phức liên hợp  $\bar{z} = 3 - 2i$ . Tổng phần thực và phần ảo của số phức  $z$  bằng

- A. 5.      B.  $-1$ .      C.  $-5$ .      D. 1.

**Lời giải**

**Chọn A**

$$\text{Conjg}(\overset{\text{M}}{\overset{\sqrt{\text{R}}}{\overset{\text{I}}{i}}}(3-2i) \overset{\text{A}}{\uparrow}$$

$$3+2i$$

**☑\_Dạng 2: Calc: tìm phần thực, phần ảo của số phức.**

♦. Cho hai số phức  $z_1 = a_1 + b_1i, z_2 = a_2 + b_2i$  ( $a_1, a_2, b_1, b_2 \in R$ ).

$$\text{Khi đó: } z_1 = z_2 \Leftrightarrow \begin{cases} a_1 = a_2 \\ b_1 = b_2 \end{cases}$$

☞. **Áp dụng giải các dạng toán:** Tìm số phức, tìm phần thực, phần ảo.

**☒\_Bài tập minh họa:**

**Câu 1.** Tìm các số thực  $a$  và  $b$  thỏa mãn  $2a + (b+i)i = 1 + 2i$  với  $i$  là đơn vị ảo.

- A.  $a = 0, b = 2$ .      B.  $a = \frac{1}{2}, b = 1$ .      C.  $a = 0, b = 1$ .      D.  $a = 1, b = 2$ .

**Lời giải**

**Chọn D**

- ♦. Nhập vào máy, nhớ chuyển hết về vế bên trái.

$$2A + (B+i)i - 1 - 2i$$

- ♦. Calc a, b từ đáp án, kết quả bằng 0 là đúng. **Chọn D**

$$2A + (B+i)i - 1 - 2i \quad 2A + (B+i)i - 1 - 2i \quad 2A + (B+i)i - 1 - 2i$$

**A = 1**      **B = 2**      **0**

- Câu 2.** Tìm các số thực  $x$  và  $y$  thỏa mãn điều kiện  $(2x+1) + (3y-2)i = (x+2) + (y+4)i$

- A.  $\begin{cases} x=1 \\ y=-3 \end{cases}$       B.  $\begin{cases} x=-1 \\ y=3 \end{cases}$       C.  $\begin{cases} x=-1 \\ y=-3 \end{cases}$       D.  $\begin{cases} x=1 \\ y=3 \end{cases}$

**Lời giải**

**Chọn D**

- ♦. Nhập vào máy, nhớ chuyển hết về vế bên trái.

$$(2x+1) + (3y-2)i - (x+2) - (y+4)i$$

- ♦. Calc x, y từ đáp án, kết quả bằng 0 là đúng. **Chọn D**

$$(2x+1) + (3y-2)i - (x+2) - (y+4)i \quad (2x+1) + (3y-2)i - (x+2) - (y+4)i \quad (2x+1) + (3y-2)i - (x+2) - (y+4)i$$

**x = 1**      **y = 3**      **0**

- Câu 3.** Biết rằng có duy nhất 1 cặp số thực  $(x; y)$  thỏa mãn  $(x+y) + (x-y)i = 5 + 3i$ . Tính  $S = x + 2y$

- A.  $S = 5$ .      B.  $S = 4$ .      C.  $S = 6$ .      D.  $S = 3$ .

**Lời giải**

**Chọn C**

- ♦. Bài này giải hệ tìm x,y. Vì đáp án không cho sẵn x,y

$$\begin{cases} 1x + 1y = 5 \\ 1x - 1y = 3 \end{cases} \quad \begin{matrix} x = 1 \\ y = 3 \end{matrix} \quad \begin{matrix} S = x + 2y \\ S = 1 + 2 \cdot 3 \\ S = 7 \end{matrix}$$

- ♦. Tính  $S = x + 2y = 6$ .

- ♦. Chú ý nắm vững công thức và biến đổi về đúng dạng:  $a_1 + b_1i = a_2 + b_2i \Leftrightarrow \begin{cases} a_1 = a_2 \\ b_1 = b_2 \end{cases}$ .

**☑ Dạng 3: mode 2\_Shift Abs:**

$$|z|$$

- ♦. Số phức  $z$  có dạng  $z = a + bi$  ( $a, b \in R, i^2 = -1$ ).

- ♦. Mô đun của số phức  $z$  là  $|z| = |OM| = \sqrt{a^2 + b^2}$ .

- ☞ **Áp dụng giải các dạng toán:** Tìm mô đun của số phức

**📁 Bài tập minh họa:**

- Câu 1.** Cho số phức  $z = 2 + i$ . Tính  $|z|$ .

A.  $|z|=3$

B.  $|z|=5$

C.  $|z|=2$

D.  $|z|=\sqrt{5}$

Lời giải

Chọn D

- ♦. Mode 2
- ♦. Shift Abs

$$|2+i|$$

$$\sqrt{5}$$

Câu 2. Cho hai số phức  $z_1 = 2 + i$ ,  $z_2 = 1 - 3i$ . Tính mô-đun của số phức  $w = z_1^2 - z_2$ .

A.  $|w|=7$ .

B.  $|w|=5$ .

C.  $|w|=\sqrt{19}$ .

D.  $|w|=\sqrt{53}$ .

Lời giải

Chọn D

- ♦. Mode 2
- ♦. Shift Abs

$$|(2+i)^2 - (1-3i)|$$

$$\sqrt{53}$$

Câu 3. Tính mô-đun của số phức  $z$ , biết:  $(1-2i)z + 2 - i = -12i$ .

A. 5.

B.  $\sqrt{7}$ .

C.  $\frac{1}{2}$ .

D.  $2\sqrt{2}$ .

Lời giải

Chọn A

- ♦. Mode 2
- ♦. Shift Abs

$$\left| \frac{-12i - 2 + i}{1 - 2i} \right|$$

$$5$$

- ♦. Biết chuyển về tìm  $z = \frac{-12i - 2 + i}{1 - 2i}$

Câu 4. Tìm mô-đun của số phức  $z$ , biết  $z - (2 + 3i)\bar{z} = -17 + 9i$ .

A.  $|z|=\sqrt{26}$ .

B.  $|z|=\sqrt{17}$ .

C.  $|z|=\sqrt{29}$ .

D.  $|z|=\sqrt{5}$ .

Lời giải

Chọn C

ⓐ. Cách 1: Sử dụng công thức nhanh:  $az + b\bar{z} = c \Rightarrow |z| = \frac{|c\bar{a} - b\bar{c}|}{|a|^2 - |b|^2}$

$$\left| \frac{(-17+9i)(\text{Conj}(1-2i))}{|1|^2 - |2+3i|^2} \right|$$

♦. Cách này hơi khó nhớ công thức. (Công an → bắt cướp: giúp ta dễ nhớ tử số:  $c\bar{a} - b\bar{c}$ )

②. **Cách 2:** Giải hệ tìm phần thực, phần ảo.

♦. Nhập vào máy

$$\leftarrow \text{Conjg}(x) + 17 - 9i$$

♦. Calc:

$$x - (2 + 3i) \text{Conjg}(x) \rightarrow$$

$$x = 10000 + 100i$$

♦. Tách lấy hệ số đưa vào giải hệ phương trình bậc nhất 2 ẩn số. Bước này hơi khó nhé!

$$x - (2 + 3i) \text{Conjg}(x) \rightarrow$$

$$\begin{cases} -1x - 3y = -17 \\ -3x + 9y = 9 \end{cases}$$

$$-10283 - 29709i$$

9

$$x =$$

▼

$$y =$$

▲

$$\sqrt{2^2 + 5^2}$$

▲

2

5

$\sqrt{29}$

♦. Có thể hiểu chỗ lấy hệ số như sau:

$$x - (2 + 3i) \text{Conjg}(x) \rightarrow$$

$$\begin{array}{cccccc} & +1 & -100 & +1 & -100 & \\ \hline -1 & 0283 & - & 29709 & i & \\ \hline \downarrow & \downarrow & \downarrow & \downarrow & \downarrow & \downarrow \\ 1 & 3 & -17 & 3 & -3 & 9 \end{array}$$

Chuyển về thành -17

Chuyển về thành 9

$$\begin{cases} -1x - 3y = -17 \\ -3x + 9y = 9 \end{cases}$$

☑. Nếu giá trị ở mỗi cột  $\geq 50$  thì ta lấy giá trị đó -100

9

☑. Nếu giá trị ở mỗi cột  $< 50$  thì ta lấy giá trị đó.

☑. Nếu giá trị phía sau cột  $\geq 5$  thì ta lấy giá trị phía trước cột +1 vào.

♦. Thực hành vài bài sẽ luyện thành thạo kỹ năng nói trên.

**☑\_Dạng 4: Tìm tập hợp điểm biểu diễn cho số phức.**

- ①. Số phức  $z$  có dạng  $z = a + bi, (a, b \in R) \Rightarrow M(a; b)$  là điểm biểu diễn cho số phức  $z$ .
- ②. Nếu tập hợp những điểm biểu diễn cho số phức  $z$  là đường thẳng  $d: ax + by + c = 0$  thì ta chọn hai điểm thuộc đường thẳng này và thử lại với giả thiết ban đầu.
- ③. Nếu tập hợp những điểm biểu diễn cho số phức  $z$  là đường tròn:  $(x - a)^2 + (y - b)^2 = R^2$  thì ta chọn ba điểm thuộc đường tròn này và thử lại với giả thiết ban đầu.
- ④. Nếu tập hợp những điểm biểu diễn cho số phức  $z$  là Elip hay parabol thì ta cũng chọn ba điểm đặc biệt thỏa mãn và thế vào giả thiết ban đầu để thử và chọn đáp án thỏa.

**☒\_Bài tập minh họa:**

**Câu 1.** Gọi  $M, N$  lần lượt là điểm biểu diễn hình học các số phức  $z = 2 - i$  và  $w = 4 + 5i$ . Tọa độ trung điểm  $I$  của đoạn thẳng  $MN$  là

- A.**  $I(2;3)$ .                      **B.**  $I(4;6)$ .                      **C.**  $I(3;2)$ .                      **D.**  $I(6;4)$ .

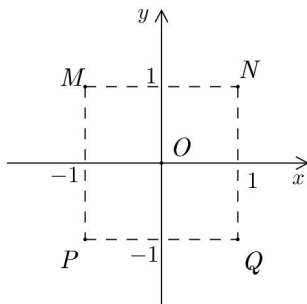
**Lời giải**

**Chọn C**

- ♦. Chú ý công thức tọa độ trung điểm.
- ♦. Casio cho phép tính toán nhiều biểu thức cùng lúc nhờ dấu :

$$\frac{2+4}{2} : \frac{-1+5}{2} \quad \frac{2+4}{2} \quad \frac{-1+5}{2} \quad 3 \quad 2$$

**Câu 2.** Cho số phức  $z$  thỏa mãn  $z - 4 + 6i = -5 + 7i$ . Điểm nào sau đây trong các điểm  $M, N, P, Q$  biểu diễn cho số phức  $z$ ?



- A.** Điểm  $M$ .                      **B.** Điểm  $N$ .                      **C.** Điểm  $P$ .                      **D.** Điểm  $Q$ .

**Lời giải**

**Chọn A**

- ♦. Chuyển vế và nhập vào máy

$$-5+7i+4-6i \quad -1+i$$

- ♦. Dễ thấy  $M(-1; 1)$ .

**Câu 3.** Cho số phức  $z = \frac{25}{3+4i}$ . Điểm biểu diễn hình học số phức liên hợp của  $z$  trong mặt phẳng  $Oxy$

- là  
**A.**  $M(3;-4)$ .                      **B.**  $N(2;-3)$ .                      **C.**  $P(3;-2)$ .                      **D.**  $Q(3;4)$ .

**Lời giải**

**Chọn D**

$$\text{Conjg}\left(\frac{25}{3+4i}\right)$$

$$3+4i$$

♦. Chú ý liên hợp dùm nhé.

**Câu 4.** Cho số phức  $z$  thỏa mãn  $z + 2\bar{z} = 6 + 2i$ . Điểm biểu diễn số phức  $z$  có tọa độ là  
**A.**  $(2; -2)$ .      **B.**  $(-2; -2)$ .      **C.**  $(2; 2)$ .      **D.**  $(-2; 2)$ .

**Lời giải**

**Chọn A**

$$\frac{(6+2i) \times 1 - 2(6-2i)}{|1|^2 - |2|^2}$$

$$2-2i$$

Nhớ công thức thì làm siêu nhanh nhé.  $az + b\bar{z} = c \Rightarrow z = \frac{c\bar{a} - b\bar{c}}{|a|^2 - |b|^2}$

**Câu 5.** Tập hợp tất cả các điểm biểu diễn số phức  $z = x + yi$  ( $x, y \in \mathbb{R}$ ) thỏa mãn  $|z - i| = 4$  là đường cong có phương trình

**A.**  $(x-1)^2 + y^2 = 4$ .      **B.**  $x^2 + (y-1)^2 = 4$ .      **C.**  $(x-1)^2 + y^2 = 16$       **D.**  $x^2 + (y-1)^2 = 16$ .

**Lời giải**

**Chọn D**

♦. Dễ thử các đáp án A,B,C loại ngay.

$$|x-i|-4$$

$$|x-i|-4$$

$$|x-i|-4$$

$$x = 1+2i$$

$$x = 2+i$$

$$x = 1+4i$$

♦. Cho  $y=1; x=4, x=-4$  và  $x=0; y=5$  thay ba điểm này vào giả thiết thấy thỏa. Hiển nhiên đáp án không thỏa thì loại ngay.

$$|x-i|-4$$

$$|x-i|-4$$

$$|x-i|-4$$

$$x = 4+i$$

$$x = -4+i$$

$$x = 5i$$

♦. Chú ý cách chọn điểm đặc biệt sao cho đẹp, đơn giản.

♦. Cách làm này hơi chậm mà chắc khi gặp bài khó hơn.

**☑. Dạng 5: Tìm tâm và bán kính đường tròn.**

①.  $|z + a + bi| = R \Rightarrow I(-a; -b), BK : R$ .

②.  $|\bar{z} + a + bi| = R \Rightarrow I(-a; b), BK : R$ .

**Câu 1.** Xét các số phức  $z$  thỏa mãn điều kiện  $|z - 3 + 2i| = 5$ . Trong mặt phẳng tọa độ  $Oxy$ , tập hợp của điểm biểu diễn số phức  $z$  là

**A.** Đường tròn tâm  $I(3; -2)$ , bán kính  $R=5$ .      **B.** Đường tròn tâm  $I(-2; 1)$ , bán kính  $R=5$ .

**C.** Đường tròn tâm  $I(4; -3)$ , bán kính  $R=5$ .      **D.** Đường tròn tâm  $I(-4; 3)$ , bán kính  $R=5$ .

**Lời giải**

**Chọn A**

**Câu 2.** Tập hợp tất cả các điểm biểu diễn các số phức  $z$  thỏa mãn  $|\bar{z} + 2 - i| = 4$  là đường tròn có tâm và bán kính lần lượt là

- A.**  $I(2; -1); R = 4$ .    **B.**  $I(2; -1); R = 2$ .    **C.**  $I(-2; -1); R = 4$ .    **D.**  $I(-2; -1); R = 2$ .

**Lời giải**

**Chọn C.**

**Dạng 6:** Tìm nghiệm, tính giá trị nghiệm của phương trình.

- ①. Calc.
- ②. Giải phương trình bằng công cụ mode 9.
- ③. Sử dụng Sto và Alpha.

**Câu 1.** Tất cả các nghiệm phức của phương trình  $z^2 + 5 = 0$  là

- A.**  $\pm 5$ .    **B.**  $\pm 5i$ .    **C.**  $\pm\sqrt{5}i$ .    **D.**  $\pm\sqrt{5}$ .

**Lời giải**

**Chọn C**

$$ax^2+bx+c \quad \begin{matrix} M \\ \sqrt{\square} \\ \square \end{matrix} \quad \begin{matrix} i \\ \square \\ \square \end{matrix} \quad ax^2+bx+c=0 \quad \begin{matrix} i \\ \square \\ \square \end{matrix} \quad \begin{matrix} M \\ \sqrt{\square} \\ \square \end{matrix} \quad ax^2+bx+c=0 \quad \begin{matrix} i \\ \square \\ \square \end{matrix} \quad \begin{matrix} M \\ \sqrt{\square} \\ \square \end{matrix}$$

$$1x^2+ \quad 0x + \quad x_1 = \quad x_2 =$$

$$5$$

$$\sqrt{5}i$$

$$-\sqrt{5}i$$

**Câu 2.** Kí hiệu  $z_1, z_2$  là hai nghiệm phức của phương trình  $z^2 - 2z + 4 = 0$ . Giá trị của  $\frac{1}{|z_1|} + \frac{1}{|z_2|}$  bằng

- A.** 1.    **B.** 2.    **C.**  $\frac{1}{2}$ .    **D.**  $\frac{1}{\sqrt{2}}$ .

**Lời giải**

**Chọn A**

♦. Chế độ giải phương trình mode 9 2 2

$$ax^2+bx+c \quad \begin{matrix} M \\ \sqrt{\square} \\ \square \end{matrix} \quad \begin{matrix} i \\ \square \\ \square \end{matrix} \quad ax^2+bx+c=0 \quad \begin{matrix} i \\ \square \\ \square \end{matrix} \quad \begin{matrix} M \\ \sqrt{\square} \\ \square \end{matrix} \quad ax^2+bx+c=0 \quad \begin{matrix} i \\ \square \\ \square \end{matrix} \quad \begin{matrix} M \\ \sqrt{\square} \\ \square \end{matrix}$$

$$1x^2- \quad 2x + \quad x_1 = \quad x_2 =$$

$$4$$

$$1+\sqrt{3}i$$

$$1-\sqrt{3}i$$

♦. Từ màn hình ấn mode 2 và nhập biểu thức cần tính.

$$\frac{1}{|A|} + \frac{1}{|B|}$$

$$1$$

**Câu 3.** Trong các số sau, số nào là nghiệm của phương trình  $z^2 + 1 = z (z \in \mathbb{C})$ ?

- A.**  $\frac{1+\sqrt{3}i}{2}$ .    **B.**  $\frac{1-\sqrt{3}}{2}$ .    **C.**  $\frac{1+\sqrt{3}}{2}$ .    **D.**  $\frac{1+\sqrt{2}i}{2}$ .

**Lời giải**

**Chọn A**

♦. Chuyển vế, nhập máy giải phương trình mode 9 2 2

$$ax^2+bx+c=0 \quad \begin{matrix} M \\ \sqrt{\square} \\ \square \end{matrix} \quad \begin{matrix} i \\ \square \\ \square \end{matrix} \quad \begin{matrix} M \\ \sqrt{\square} \\ \square \end{matrix}$$

$$x_1 =$$

$$\frac{1+\sqrt{3}i}{2}$$

**Câu 4.** Kí hiệu  $z_1, z_2$  là hai nghiệm phức của phương trình  $z^2 + 4 = 0$ . Gọi  $M, N$  lần lượt là các điểm biểu diễn của  $z_1, z_2$  trên mặt phẳng tọa độ. Tính  $T = OM + ON$  với  $O$  là gốc tọa độ.

- A.**  $T = 4$ .                      **B.**  $T = 2$ .                      **C.**  $T = 2\sqrt{2}$ .                      **D.**  $T = 8$ .

**Lời giải**

**Chọn A**

$$ax^2+bx+c \quad \begin{matrix} \sqrt{b^2-4ac} \\ 1x^2+ \end{matrix} \quad \begin{matrix} i \\ 0x^2+ \end{matrix} \quad \begin{matrix} \sqrt{b^2-4ac} \\ |A|+|B| \end{matrix} \quad \begin{matrix} i \\ \end{matrix} \quad \begin{matrix} \blacktriangle \\ 4 \end{matrix}$$

♦. Chú ý:  $T = OM + ON = |z_1| + |z_2|$

**Câu 5:** Kí hiệu  $z_1, z_2$  là nghiệm phức của phương trình  $2z^2 + 4z + 3 = 0$ . Tính giá trị biểu thức

$$P = |z_1 z_2 + i(z_1 + z_2)|.$$

- A.**  $P = 1$ .                      **B.**  $P = \frac{7}{2}$ .                      **C.**  $P = \sqrt{3}$ .                      **D.**  $P = \frac{5}{2}$ .

**Lời giải**

**Chọn D**

$$ax^2+bx+c \quad \begin{matrix} \sqrt{b^2-4ac} \\ 2x^2+ \end{matrix} \quad \begin{matrix} i \\ 4x^2+ \end{matrix} \quad \begin{matrix} \sqrt{b^2-4ac} \\ |AB+i(A+B)| \end{matrix} \quad \begin{matrix} i \\ \end{matrix} \quad \begin{matrix} \blacktriangle \\ \frac{5}{2} \end{matrix}$$

**Câu 6:** Trên tập số phức, biết phương trình  $z^2 + (a-2) \cdot z + b + 1 = 0$  ( $a, b \in \mathbb{R}$ ) có một nghiệm là  $z = 1 + i$ . Tính giá trị của  $T = a + b$ .

- A.**  $T = -1$ .                      **B.**  $T = 1$ .                      **C.**  $T = 2$ .                      **D.**  $T = 0$ .

**Lời giải**

**Chọn B**

♦. Một dạng toán hay, ta cần thay nghiệm vào phương trình sau đó đi giải hệ phương trình:

$$(1+i)^2 + (a-2)(1+i) + b + 1 = 0 \Leftrightarrow (1+i)^2 + (a-2)(1+i) + b + 1 = 0$$

$$\Leftrightarrow 2i + a + ai - 2 - 2i + b + 1 = 0 \Leftrightarrow (a+b-1) + ai = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} a+b-1=0 \\ a=0 \end{cases}$$

$$\begin{cases} \begin{matrix} \sqrt{b^2-4ac} \\ 1x + \\ 1x + \end{matrix} & \begin{matrix} 1y = \\ 0y = \end{matrix} & \begin{matrix} 1 \\ 0 \end{matrix} & \mathbf{x} = & \begin{matrix} \sqrt{b^2-4ac} \\ \end{matrix} & \begin{matrix} \blacktriangledown \\ \end{matrix} & \mathbf{y} = & \begin{matrix} \sqrt{b^2-4ac} \\ \end{matrix} & \begin{matrix} \blacktriangle \\ 0 \end{matrix} & \begin{matrix} \blacktriangle \\ 1 \end{matrix} \end{cases}$$